

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor® CureHard-24

Chất làm tăng cường bề mặt dạng lỏng sodium silicat và chống bụi cho bê tông

MÔ TẢ

Sikafloor® CureHard-24 là hỗn hợp sodium silicat trong suốt, hàm lượng chất rắn cao, một thành phần, được sử dụng để làm tăng cường và đặc chắc bề mặt cho bê tông tươi hoặc bê tông đã ninh kết

ỨNG DỤNG

Sikafloor® CureHard-24 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor® CureHard-24 được sử dụng cho:

- Tăng cường và làm đặc chắc bề mặt bê tông trong các khu vực yêu cầu bề mặt cứng với khả năng chịu mài mòn từ nhẹ đến trung bình
- Chống bụi cho các cấu kiện bê tông đúc sẵn

Sikafloor® CureHard-24 được sử dụng trên các nền bề mặt:

- Bề mặt bê tông nằm ngang bê tông mới hoặc cũ
- Cấu kiện bê tông đúc sẵn

Sikafloor® CureHard-24 được sử dụng cho các khu vực:

- Nhà công nghiệp
- Công trình thương mại và công cộng

Sikafloor® CureHard-24 thi công được cho trong nhà và ngoài trời.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Sẵn sàng sử dụng
- Dễ thi công
- Cải thiện khả năng kháng hóa chất mài mòn so với bê tông chưa xử lý
- Giảm hiện tượng tạo bụi trên bề mặt bê tông
- Giảm thoát nước của bê tông mới trong quá trình ninh kết
- Cải thiện khả năng làm sạch bề mặt
- Không bị ố vàng
- Khả năng thẩm thấu tốt
- Không dung môi
- Không màu và không mùi
- Thân thiện với môi trường

SỰ PHÉ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Dấu CE và tuyên bố tính năng theo EN 1504-2:2004 Sản phẩm và hệ thống dùng cho việc bảo vệ và sauwr chữa kết cấu bê tông- Hệ thống bảo vệ bề mặt cho bê tông- Thẩm tẩm

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Sodium silicat pha loãng với nước
Đóng gói	Một thùng 20 L and 200 L drum Tham khảo bảng giá hiện tại để biết các bao bì có sẵn
Ngoại quan / Màu sắc	Màu sắc Trong suốt
Hạn sử dụng	24 tháng từ ngày sản xuất

Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được lưu trữ trong bao bì gốc, chưa mở và không bị hư hỏng, còn niêm phong kín, trong điều kiện khô ráo, ở nhiệt độ từ +5 °C đến +40 °C. Luôn tham khảo thông tin trên bao bì sản phẩm. Tham khảo Bảng dữ liệu an toàn hiện hành để biết thông tin về an toàn khi thao tác và lưu trữ.	
Tỷ trọng	1.2 kg/L (tại +20 °C)	(EN ISO 2811-1)
Hàm lượng chất rắn theo khối lượng	24 %	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kháng mài mòn	Giảm 50 mg về khả năng chống mài mòn so với bê tông C25 (Thử nghiệm Taber Abraser, bánh mài H-22, tải trọng 1000g/1000 vòng) theo ASTM D-4060	
----------------------	---	--

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	0.15–0.25 L/m ² /lớp (tương đương 4–7 m ² /L/lớp) Chú ý: Giá trị này chỉ mang tính lý thuyết và không bao gồm lượng vật liệu bổ sung cần thiết do độ rỗng bề mặt, biên dạng bề mặt, sự không đồng đều về cao độ và hao hụt trong quá trình thi công, v.v.	
Hiệu suất / Sản lượng	4–7 m ² /l/lớp	
Nhiệt độ môi trường	Tối đa	+35 °C
	Tối thiểu	+5 °C
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa	100 %
Nhiệt độ bề mặt	Tối đa	+35 °C
	Tối thiểu	+5 °C
Độ ẩm bề mặt	Có thể thi công trên bê tông chưa đủ ngày tuổi, với điều kiện không còn tách nước.	
Thời gian chờ / Lớp phủ	+5 °C và 50 % r.h.	~3.5 giờ
	+10 °C và 50 % r.h.	~3 giờ
	+20 °C và 50 % r.h.	~2 giờ
	+30 °C và 50 % r.h.	~1.5 giờ
	Chú ý: Thời gian chỉ mang tính xấp xỉ và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của điều kiện môi trường xung quanh, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.	
Sản phẩm hoàn thiện	Temperature	Full cure
	+10 °C	6 hours
	+20 °C	5 hours
	+30 °C	4 hours
Note: Times are approximate and will be affected by changing ambient conditions, particularly temperature and relative humidity.		
Thời gian khô	Bề mặt khô ráo khi chạm vào sau khoảng 2 giờ ở nhiệt độ +20°C. Hiệu quả làm kín và làm cứng tối đa đạt được sau khoảng 7 ngày ở nhiệt độ +20°C	

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Sự phát triển khả năng thẩm bề mặt

Lưu ý: Phản ứng hóa học giữa sản phẩm và bê tông làm cho tốc độ thẩm bề mặt giảm dần.

Tăng cường hiệu suất của chất nền được xử lý

Lưu ý: Sự tăng cường hiệu suất của chất nền được xử lý sẽ khác nhau tùy thuộc vào tuổi, hàm lượng xi măng, độ ẩm, độ xốp và khả năng thẩm thấu của sản phẩm.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Điều kiện nền không phù hợp cho thi công

Lưu ý: Sản phẩm sẽ không khắc phục được các khuyết điểm của nền có hàm lượng xi măng thấp.

Lưu ý: Sản phẩm không được thiết kế sử dụng cho các loại nền nhẹ, nền có độ rỗng cao bất thường hoặc bề mặt đã bị mài mòn làm lộ cốt liệu.

Lưu ý: Sản phẩm sẽ không che phủ được các vết đổi màu nghiêm trọng hoặc tình trạng mài mòn quá mức.

BÊ TÔNG TƯƠI ≥ 7 NGÀY

Thời gian bảo dưỡng bê tông tươi phải đủ để bề mặt đạt được cường độ cơ học và độ đặc chắc/chống thấm cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu về độ bền của bê tông và khả năng bảo vệ cốt thép chống ăn mòn.

BÊ TÔNG ĐÃ ĐÓNG RẮN HOẶC BÊ TÔNG CŨ

Nền gốc xi măng phải đảm bảo cường độ, sạch, khô và không nhiễm các tạp chất như bụi bẩn, dầu, mỡ, lớp phủ, lớp hồ xi măng bề mặt, các biện pháp xử lý bề mặt và các thành phần rời rạc, yếu, dễ bong tróc.

Trong trường hợp chưa chắc chắn, cần thi công thử trên khu vực mẫu trước.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

QUAN TRỌNG

Độ thẩm thấu và độ bám dính kém do các lớp xử lý bề mặt hiện hữu

Các bề mặt bê tông đã được xử lý bằng hợp chất bảo dưỡng, chất bịt kín tạo màng hoặc lớp phủ asphalt/bitum sẽ ảnh hưởng đến khả năng thẩm thấu và hiệu quả hoạt động của Sản phẩm.

Phải loại bỏ hoàn toàn tất cả các lớp xử lý bề mặt hiện hữu trên nền bê tông trước khi thi công.

BÊ TÔNG TƯƠI

1. Hoàn thiện bề mặt bê tông bằng máy xoa nền (power floating), xoa thủ công hoặc đầm bề mặt theo phương pháp phù hợp.
2. Bảo dưỡng bê tông tối thiểu 7 ngày bằng phương pháp phun nước, phủ bao bảo dưỡng hoặc phủ màng nilon.

BÊ TÔNG ĐÃ ĐÓNG RẮN HOẶC BÊ TÔNG CŨ

1. Làm sạch bề mặt bê tông bằng nước sử dụng thiết bị phun rửa áp lực cao hoặc máy vệ sinh sàn công nghiệp.
2. Để nền đã được vệ sinh khô hoàn toàn.
3. Loại bỏ hoàn toàn bụi bẩn, tạp chất, vật liệu rời, yếu và dễ bong tróc khỏi toàn bộ bề mặt bằng chổi hoặc máy hút bụi.

THI CÔNG

QUAN TRỌNG

Hư hại các bề mặt không phải bê tông do hiện tượng ăn mòn bề mặt (etching)

Nếu tiếp xúc với kính, nhôm hoặc các bề mặt hoàn thiện có độ bóng cao, Sản phẩm có thể gây ăn mòn hoặc làm hỏng bề mặt.

1. Rửa sạch ngay bằng nước phần vật liệu bắn văng (overspray) trên các bề mặt không cần xử lý.

Thi công trong điều kiện thời tiết nóng trên $+25^{\circ}\text{C}$

Lưu ý: Trong điều kiện thời tiết nóng, vật liệu có thể gel hóa trước khi thẩm thấu đầy đủ vào nền.

1. Bảo quản Sản phẩm ở nơi mát trước khi sử dụng.
2. Bổ sung thêm vật liệu để duy trì trạng thái ướt của bề mặt trong quá trình chà/xử lý bề mặt.

Thi công trong điều kiện thời tiết lạnh dưới $+10^{\circ}\text{C}$

Lưu ý: Ở nhiệt độ thấp, Sản phẩm có thể trở nên đặc hơn và khó phun.

1. Tuân thủ nhiệt độ bảo quản và nhiệt độ thi công được khuyến nghị.

Bề mặt đã xử lý tiếp xúc với độ ẩm sau thi công

Lưu ý: Tiếp xúc với độ ẩm trước khi Sản phẩm phản ứng hoàn toàn với bề mặt bê tông có thể gây hiện tượng muối hóa bề mặt (efflorescence). Hiện tượng này chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

1. Bảo vệ bề mặt bê tông đã xử lý khỏi độ ẩm tối thiểu 3 ngày sau khi thi công.

Điều kiện tiên quyết

Thiết bị phun phải được vệ sinh kỹ lưỡng nhằm loại bỏ hoàn toàn dư lượng của các vật liệu tạo màng đã sử dụng trước đó.

1. **QUAN TRỌNG:** Không sử dụng thiết bị phun đã từng dùng để phun silicone hoặc chất chống dính/khuôn. Thi công Sản phẩm thành một lớp liên tục bằng thiết bị phun áp suất thấp, lưu lượng cao. Lưu ý: Xử lý bổ sung tại các khu vực khô trên bề mặt khi cần thiết.
2. Chà vật liệu vào bề mặt bằng chổi lông mềm hoặc máy chà sàn trong tối thiểu 30 phút cho đến khi vật liệu bắt đầu gel hóa và bề mặt trở nên trơn nhớt. Lưu ý: Thời gian gel hóa có thể kéo dài trong điều kiện nhiệt độ thấp (dưới $+10^{\circ}\text{C}$), độ ẩm cao (80%–100%) hoặc môi trường không có gió.
3. Phun nhẹ nước lên vật liệu và tiếp tục chà/xử lý bề mặt thêm từ 10–20 phút.
4. **QUAN TRỌNG:** Cẩn vật liệu khô hoặc vật liệu dư thừa sẽ để lại các vết trắng chỉ có thể loại bỏ bằng phương pháp cơ học. Sau khoảng 20 phút, khi vật liệu trở lại trạng thái gel, rửa sạch sàn và loại bỏ vật liệu dư bằng thanh gạt cao su (squeegee), máy hút nước hoặc cây lau sàn.
5. Đối với các bề mặt có độ rỗng cao, bề mặt nhám hoặc hoàn thiện bằng chổi, cần thi công lớp thứ hai. Lưu ý: Thi công lớp thứ hai sau khi lớp thứ nhất đã khô và không còn bám dính tay.
6. Đối với các khu vực diện tích lớn, có thể sử dụng máy vệ sinh sàn công nghiệp dạng ngồi lái để thi công, chà và loại bỏ vật liệu dư trên bề mặt.
7. Sau khi đóng rắn, xử lý nhám cơ học bề mặt trước khi thi công các hệ thống lớp phủ tiếp theo. Lưu ý: Sử dụng biện pháp bắn bi (shot blasting) từ nhẹ đến mạnh tùy theo độ sâu thẩm thấu của Sản phẩm.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor® CureHard-24

Tháng Bảy 2026, Hiệu đính lần 03.01

020815010110000001

BUILDING TRUST



VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh toàn bộ dụng cụ và thiết bị thi công bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đóng rắn chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

SỰ BẢO DƯỠNG

Sự phát triển độ bóng bề mặt

Lưu ý: Độ bóng của bề mặt đã xử lý sẽ tăng dần trong khoảng từ 30 đến 90 ngày sau khi thi công, tùy thuộc vào tần suất vệ sinh/làm sạch bề mặt.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor® CureHard-24
Tháng Bảy 2026, Hiệu đính lần 03.01
020815010110000001

SikafloorCureHard-24-vi-VN-(07-2026)-3-1.pdf